

Số: /BC-SNNPTNT

Ninh Thuận, ngày tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

Đánh giá nguyên nhân và đề xuất giải pháp phòng, chống lũ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Kính gửi: Ban chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 5037/VPUB-KTTH ngày 03/12/2021 về việc báo cáo đánh giá nguyên nhân và đề xuất giải pháp phòng, chống lũ trên địa bàn tỉnh; Công văn số 129/QGPCTT ngày 02/12/2021 của Ban chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai về việc đánh giá nguyên nhân và đề xuất giải pháp phòng, chống lũ khu vực miền Trung.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo đánh giá nguyên nhân và đề xuất giải pháp phòng, chống lũ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận với nội dung như sau:

I. Tình hình mưa lũ, đánh giá nguyên nhân, những vấn đề tồn tại, bất cập cần giải pháp tại địa phương:

1. Tình hình mưa lũ:

a) Hiện tượng khí tượng thủy văn:

- Bão và ATNĐ: Từ năm 2016 đến 2020, có 65 cơn bão/ATNĐ hoạt động trên Biển Đông, trong đó ảnh hưởng trực tiếp đến Ninh Thuận là 05 cơn vào các năm 2017, 2018 gây ra những đợt mưa lớn diện rộng.

- Mưa lớn: Lượng mưa phổ biến trung bình hàng năm ở vùng đồng bằng khoảng 900mm, vùng núi khoảng 1300mm, vùng giáp Khánh Hòa-Lâm Đồng hơn 2000mm. Lượng mưa có xu hướng cực đoan hơn, tập trung vào một số trận, gây ra lũ lụt, sạt lở đất, như ngày 25/11/2018 tại Quán Thẻ có lượng mưa 333mm.

- Lũ lụt: Chỉ tính trong vòng 5 năm qua, số lượng trận lũ có nhiều biến động, năm 2017 là năm có nhiều trận lũ xảy ra (30 trận), năm 2019 là năm có 04 trận lũ xảy ra, thấp hơn nhiều so với TBNN. Đặc tính chung, do mưa lớn tập trung trong thời gian ngắn, kết hợp điều tiết xả lũ của các hồ chứa gây trận lũ có cường suất lớn, như ngày 25/11/2018 xuất hiện đỉnh lũ xấp xỉ lũ lịch sử 2010.

b) Tình hình mưa lũ năm 2021:

- Đợt mưa lũ từ ngày 10-12/11/2021:

+ Thời tiết: Trong các ngày 11/11 và ngày 12/11, khu vực tỉnh Ninh Thuận chịu ảnh hưởng của rìa phía Nam lưỡi áp cao lạnh lục địa suy yếu; trên cao ảnh hưởng nhiều động gió Đông trên cao; kết hợp rìa phía Bắc rãnh thấp có trục từ 5 đến 8 vĩ độ Bắc; Gió Đông Bắc có cường độ trung bình đến mạnh.

Trong 36 giờ liên tục, toàn tỉnh đã có mưa to đến rất to, có nơi mưa đặc biệt to, lượng mưa phổ biến từ 120 đến 230mm; cá biệt tại Công Hải tổng lượng mưa đo được 385mm.

+ Thủy văn: Do mưa lớn trên diện rộng, kết hợp một số hồ chứa điều tiết phòng lũ. Trên hệ thống các sông suối, xuất hiện một đợt lũ ở mức xấp xỉ báo động khẩn cấp.

Trên Sông Cái tại trạm Tân Mỹ đỉnh lũ xuất hiện lúc 5h00 ngày 12/11 là 37,37m, dưới báo động 3 là 0,13m; tại trạm Phan Rang đỉnh lũ xuất hiện lúc 9h00 ngày 12/11 là 3,51m, ở mức báo động 2.

Trên Sông Lu tại trạm Phước Hà đỉnh lũ xuất hiện lúc 5h00 ngày 12/11 là 62,69m, trên báo động 2 là 0,19m; tại trạm Phước Hữu đỉnh lũ xuất hiện lúc 5h00 ngày 12/11 là 11,65m, trên báo động 2 là 0,15m.

- Đợt mưa lũ từ ngày 27/11- 01/12/2021:

+ Thời tiết: Trong các ngày 27/11 đến ngày 30/11, khu vực tỉnh Ninh Thuận chịu ảnh hưởng của rìa Nam, lưỡi áp cao lạnh lục địa tăng cường; rìa Bắc rãnh thấp có trục từ 5 đến 8 vĩ độ Bắc; nhiều động trong đới gió Đông trên cao hoạt động trung bình mạnh; gió Đông Bắc có cường độ trung bình.

Trong khoảng 120 giờ (*từ ngày 27 đến ngày 30/11/2021*) trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận có mưa vừa, mưa to, có nơi mưa rất to, lượng mưa phổ biến từ 150 đến 250mm; trong đó, tại Lợi Hải: 276,2mm, Vĩnh Hải: 292,8m, Nhơn Hải: 282mm, Công Hải 314,9mm.

+ Thủy văn: Do mưa lớn trên diện rộng, kết hợp một số hồ chứa điều tiết phòng lũ. Ngày 28/11, trên các sông suối khu vực tỉnh Ninh Thuận xuất hiện một đợt lũ kép.

Trên sông Cái tại trạm Tân Mỹ vào lúc 10 giờ ngày 29/11 mực nước đỉnh lũ 35,64m, trên báo động 1 là 0,14m, sau đó giảm chậm. Đến 4 giờ ngày 30/11 mực nước lũ lên lại, vào lúc 11 giờ mực nước đỉnh lũ lần 2 là 36,47m, xấp xỉ báo động 2, sau đó giảm chậm. Đến 17 giờ ngày 30/11 mực nước lũ lên lại, vào lúc 5 giờ ngày 01/12 mực nước đỉnh lũ lần 3 là 36,90m, trên báo động 2 là 0,40m.

Tại trạm Phan Rang mực nước đỉnh lũ lần 1 ở mức nhỏ hơn báo động 1. Đến 9 giờ ngày 30/11 mực nước lũ lên lại, vào lúc 01 giờ ngày 01/12 mực nước đỉnh lũ lần 2 là 2,60m, trên báo động 1 là 0,10m.

Trên sông Lu tại trạm Phước Hà vào lúc 01 giờ ngày 29/11 mực nước đỉnh lũ 62,85m, trên báo động 2 là 0,35m và trạm Phước Hữu cũng vào lúc 01 giờ ngày 29/11 mực nước đỉnh lũ 11,65m, trên báo động 2 là 0,15m; sau đó mực

nước giảm chậm và lúc 19 giờ ngày 29/11, đỉnh lũ lần 2 xuất hiện ở mức cao hơn báo động 1.

2. Đánh giá nguyên nhân:

- Do BĐKH tác động mạnh mẽ, dẫn tới gia tăng các hiện tượng KTTV cực đoan, không theo quy luật, khó dự báo hơn.

- Do điều kiện địa hình tỉnh có sự chênh lệch độ cao lớn, hầu hết các sông suối vừa và nhỏ trong tỉnh đều ngắn, dốc, chất lượng rừng đầu nguồn suy giảm, lượng mưa rất to kéo dài nhiều ngày; lượng mưa hàng năm thì tăng lên nhưng chủ yếu tập trung ở một số trận mưa lớn trong một khoảng thời gian ngắn nên mực nước lũ lên rất nhanh gây ra diễn biến phức tạp.

- Tình trạng hạn hán xảy ra liên tiếp dẫn tới hoang mạc hóa nhiều vùng đất, tăng khả năng xói mòn, mất tính ổn định cơ lý, dễ bị sạt lở rửa trôi khi có mưa lớn.

- Thời kỳ thiếu nước kéo dài gây ra hạn hán nghiêm trọng, mưa lớn tập trung thời gian ngắn gây ra lũ quét, sạt lở đất ở vùng núi; lũ lụt, ngập úng ở vùng đồng bằng thấp trũng.

- Nước biển dâng, nước dâng do bão, do gió mạnh làm cho khả năng thoát lũ kém, dẫn đến thời gian ngập úng ở vùng đồng bằng ven biển kéo dài.

- Cơ sở hạ tầng đã từng bước được đầu tư, song chưa đáp ứng được yêu cầu và nhiều hệ thống chưa được hoàn chỉnh nên hiệu quả chưa cao (*hệ thống đê sông, đê biển, ...*).

Bên cạnh đó việc khai thác rừng, tài nguyên, khoáng sản ảnh hưởng đến cân bằng sinh thái, thảm phủ thực vật bị suy giảm làm tăng nguy cơ, cường độ, tần suất, cấp độ lũ, sạt lở.

3. Những vấn đề tồn tại, bất cập cần giải quyết:

- Tình hình thời tiết, thiên tai diễn biến ngày càng phức tạp, không theo quy luật do tác động của biến đổi khí hậu làm cho công tác dự báo, cảnh báo gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo ứng phó. Địa hình, phân bố dân cư của tỉnh đa dạng (*miền núi, đồng bằng, ven biển*) do vậy hệ thống kết cấu hạ tầng, công trình phòng, chống thiên tai có nhiều đặc điểm, tính chất khác nhau; đặc biệt sự chênh lệch giữa đồng bằng, miền núi nên khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch, quy hoạch, đầu tư ứng phó thiên tai cho từng vùng, từng khu vực.

- Nhiều hồ chứa nước thiếu hệ thống kiểm soát lưu lượng nước vào hồ, thiết bị thông tin cảnh báo, xây dựng và cập nhật bản đồ ngập lụt, phương án bảo đảm an toàn hạ du.

- Công tác thông tin, tuyên truyền trong cộng đồng về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn chưa kịp thời, cụ thể. Nhân dân một số địa phương chưa nâng cao ý thức về phòng tránh giảm nhẹ thiên tai, khả năng tự vệ và ứng cứu còn chậm.

- Hệ thống cảnh báo, thông tin, truyền thông tới cộng đồng, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa còn hết sức khó khăn do địa hình chia cắt, dân cư phân tán.

- Công tác di dân vùng thiên tai; thực hiện chương trình di dân theo Quyết định 1776/QĐ-TTg gặp nhiều khó khăn do thiếu nguồn lực.

- Nguồn vốn còn hạn hẹp, trong khi những năm vừa qua thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh hết sức khốc liệt, nên vẫn còn nhiều công trình hạ tầng PCTT chưa được đầu tư, tu bổ nâng cấp, đặc biệt là công trình đê điều, hồ đập.

Do đó, những vấn đề, bất cập cần giải quyết:

+ Muốn giảm được thiệt hại do mưa lũ thì công tác dự báo, cảnh báo phải được đặt lên hàng đầu. Dự báo có chính xác thì công tác chỉ đạo, điều hành mới xuyên suốt. Vì vậy, về lâu dài, cũng cần tăng cường đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác dự báo, cảnh báo.

+ Tiếp tục đầu tư cho quản lý và bảo vệ nghiêm ngặt rừng phòng hộ. Đồng thời tăng đầu tư cho bảo vệ, chăm sóc cho các loại rừng khác, đảm bảo độ che phủ rừng, cũng như khả năng điều tiết của rừng phòng hộ.

II. Xác định nguy cơ, đề xuất giải pháp, kiến nghị:

1. Xác định nguy cơ:

- Khả năng mưa lũ gia tăng có thể gây thiệt hại về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và các hoạt động kinh tế - xã hội.

- Vùng núi nguy cơ cao bởi lũ quét, sạt lở đất.

- Vùng trũng thấp nguy cơ cao bởi lũ lụt, ngập úng kéo dài.

- Vấn đề điều tiết phòng lũ của hệ thống các hồ chứa nước trong một số trường hợp khẩn cấp cũng là nguy cơ cao về tình trạng lũ lớn, ngập sâu hơn bình thường.

2. Đề xuất giải pháp:

- Đầu tư trang thiết bị phục vụ hoạt động của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp.

- Tăng cường công tác bảo vệ, khoanh nuôi và trồng mới rừng đầu nguồn, xử lý nghiêm các trường hợp cố tình vi phạm chặt phá rừng.

- Tiếp tục đầu tư cho quản lý và bảo vệ nghiêm ngặt rừng phòng hộ. Đồng thời tăng đầu tư cho bảo vệ, chăm sóc cho các loại rừng khác, đảm bảo độ che phủ rừng, cũng như khả năng điều tiết của rừng phòng hộ.

- Đầu tư, củng cố, nâng cấp các hồ đập, đê kè. Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị xây dựng hệ thống chỉ đạo vận hành hồ chứa, liên thông hồ chứa ... để nâng cao năng lực phối hợp vận hành hồ chứa giảm lũ, trong đó có tình huống khẩn cấp và sử dụng hiệu quả nguồn nước. Quy hoạch không gian thoát lũ các lưu vực sông; cải tạo, xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng: cầu, cống, đường giao thông đảm bảo khẩu độ thoát lũ kết hợp đường cứu hộ, cứu nạn. Hỗ trợ xây dựng nhà ở vượt lũ cho dân đối với khu vực thường xuyên bị ngập lũ.

3. Kiến nghị, đề xuất:

Để thực hiện tốt công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong năm 2022 và những năm tiếp theo, kính đề nghị Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng chống thiên tai và các Bộ, ngành Trung ương:

- Hỗ trợ kinh phí để đầu tư, tu bổ nâng cấp các công trình phòng chống thiên tai, khắc phục hậu quả thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh, nhất là công trình đề điều, hồ đập để chủ động ứng phó với thiên tai như:

+ Đê bao Đầm Nại đoạn từ Cầu Tri thủy đến Núi Cà Đú. Kinh phí khoảng 120 tỷ đồng;

+ Cải tạo nâng cấp hệ thống tiêu Sông Lu I, Lu II. Kinh phí khoảng 197 tỷ đồng;

+ Cải tạo nâng cấp hệ thống tiêu Sông Quao. Kinh phí khoảng 140 tỷ đồng.

- Hỗ trợ kinh phí để đầu tư nâng cấp, xây dựng đê biển, kè biển, đê sông... bảo vệ phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển.

- Hỗ trợ Tỉnh 02 xe ô tô, để chủ động chở lực lượng ứng phó khi có thiên tai xảy ra tại các nơi xung yếu.

Trên đây là Báo cáo báo cáo đánh giá nguyên nhân và đề xuất giải pháp phòng, chống lũ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Ban chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Chi cục Thủy lợi;
- Lưu: VT, QLCN. PĐH 6b.

GIÁM ĐỐC

Đặng Kim Cương